

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2019/HS - PT.

Ngày: 14 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn A, do có kháng cáo của bị cáo A đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25A/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1982, Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C2, Thị trấn M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; con bà Đỗ Thị C, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1981. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến ngày 22/02/2019 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28/11/2018, Nguyễn Văn A, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố C2, thị trấn M, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mượn của cháu ruột là chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1998, trú tại thôn L1, xã C3, huyện L, tỉnh Bắc Giang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98F1-191.68 để đi giải quyết việc riêng. Đến khoảng 00h ngày 29/11/2018, A đi một mình từ nhà bằng xe mô tô biển kiểm soát 98F1-191.68 tới khu vực hồ Thanh Niên thuộc phố B1, Thị trấn Đ, huyện L để uống nước. Khoảng 15 phút sau, A lấy xe mô tô đi về theo đường từ cổng Ban chỉ huy quân sự huyện L ra Quốc lộ 31. Khi đi đến ngã tư giao với đường Quốc lộ 31, A thấy quán vỉa hè của bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1954, trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có bán ngô và khoai nướng, A đỗ xe lại với mục đích để vào quán mua ngô nướng cho con. A dựng xe mô tô ở rìa bên trái đường Quốc lộ 31 theo hướng ngã tư T1 đi ngã tư thị trấn Đ, đầu xe hướng đi ngã tư T1, đuôi xe hướng thị trấn Đ. A vẫn để xe nổ máy rồi đi vào bảo bà B2 bán cho 01 cái ngô nướng. Cùng lúc này có chị Trần Thị G, sinh năm 1999, trú tại thôn D1, xã T2, huyện L cũng đang ngồi ăn khoai nướng tại quán của bà B2, trên tay trái của chị G có cầm chiếc điện thoại Iphone 6s, vỏ máy màu vàng trắng, ốp ngoài màu đen - đỏ - vàng. Do không có tiền chi tiêu nên khi nhìn thấy chị G cầm chiếc điện thoại, A đã nảy ý định chiếm đoạt điện thoại của chị G để đem bán lấy tiền. A quan sát xung quanh thấy ngoài đường lúc này vắng người qua lại, chị G đang ngồi mặt hướng về phía hồ Thanh niên, tay trái cầm nửa dưới chiếc điện thoại Iphone 6s, tay phải đang lấy khoai trên bếp; A tiến đến đứng ở phía sau bên tay trái chị G rồi cúi người xuống dùng tay phải của mình cầm vào nửa trên chiếc điện thoại Iphone 6s mà G đang cầm đồng thời giật mạnh để chiếc điện thoại tuột khỏi tay của G, A chuyển chiếc điện thoại qua tay trái rồi chạy nhanh ra phía xe mô tô vẫn đang nổ máy để tẩu thoát. Bị giật điện thoại, chị G đứng dậy chạy đuổi theo A và tri hô “Cướp, cướp”, khi A vừa ngồi lên xe mô tô thì chị G đuổi kịp và túm tay giữ lại, cùng lúc đó có anh Giáp Mạnh H, sinh năm 1999, trú tại thôn M1, xã C4, huyện L; anh Ngô Việt I, sinh năm 2001, trú tại thôn P1, xã P, huyện L; anh Lê Nho K, sinh năm 1996, trú tại D2 – T4 – T5 - Bắc Ninh đang ngồi uống nước ở quán gần đó nghe thấy tiếng tri hô đã đuổi theo và bắt giữ được A. Đúng lúc này, Tổ công tác của Công an huyện L đi tuần tra đến nơi đã cùng bắt giữ, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát 98F1-191.68; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, loại 16Gb, vỏ máy màu vàng, ốp ngoài bằng nhựa màu đen- đỏ- vàng, số imei: 355425076421718; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, số imei 351670091854526. Sau đó, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn A về hành vi cướp giật tài sản.

Ngày 25/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành thực nghiệm điều tra để A thực hiện lại động tác, hành vi, vị trí chiếm đoạt tài sản của chị G. Kết quả thực nghiệm, A đã diễn tả lại hành vi phạm tội với động tác, vị trí, khoảng cách phù hợp với lời khai của bị can, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận tổng giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là 4.605.000 đồng (trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, loại 16Gb, vỏ máy màu vàng, số imei: 355425076421718 có giá trị 4.560.000 đồng; 01 ốp bằng nhựa, vỏ đen- vàng có giá trị 45.000 đồng).

Ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị G, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, loại 16Gb, màu vàng - trắng, số imei 355425076421718 và 01 ốp điện thoại Iphone 6s bằng nhựa, màu đỏ - đen – vàng. Sau khi nhận lại tài sản bị cướp giật, do không hư hỏng, thiệt hại gì nên chị G không yêu cầu A phải bồi thường gì thêm. Ngoài ra chị G có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho A.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Nguyễn Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 15/KSĐT ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nguyễn Văn A về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 25A/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến ngày 22/02/2019 vào thời gian thụ án. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn A nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm án cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo là lao động chính phải nuôi bố mẹ già và 2 con còn nhỏ, vợ chồng đã ly thân. Bản thân bị cáo có tham gia quân đội và được tặng Giấy khen do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn A không tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Văn A nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A thì thấy: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 29/11/2018, Nguyễn Văn A đi vào quán bán ngô, khoai nướng của bà Nguyễn Thị B2 ở vỉa hè khu vực đường giao cắt Quốc lộ 31 và đường T6 thuộc phố B1, Thị trấn Đ, huyện L thì phát hiện thấy chị Trần Thị G, sinh năm 1999, trú tại thôn D1, xã T2, huyện L đang ngồi ăn khoai, trên tay trái của chị G có cầm chiếc điện thoại Iphone 6s, vỏ máy màu vàng trắng, ốp ngoài màu đen - đỏ - vàng, A đã nảy ý định chiếm đoạt của chị G chiếc điện thoại này. A tiến đến đứng ở phía sau chị G rồi bất ngờ cúi người xuống dùng tay phải của mình giật lấy chiếc điện thoại trên tay của chị G. Ngay sau đó A cầm chiếc điện thoại vừa giật được của chị G chạy ra xe để tẩu thoát thì bị chị G cùng quần chúng nhân dân và Tổ công tác của Công an huyện L đuổi kịp, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Trị giá chiếc điện thoại cùng ốp nhựa của chị G là 4.605.000 đồng.

Như vậy hành vi của Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cướp giật tài sản” quy

định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ kháng cáo giảm hình phạt và xin được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị và lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 1 năm 3 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình các tình tiết gì mới gồm: 01 Quyết định số 71/QĐ ngày 10/01/2004 của Trung đoàn trưởng trung đoàn 111 về việc cho quân nhân xuất ngũ, 01 Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2002. Xét thấy Tòa sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xét xử bị cáo 1 năm 3 tháng tù là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm án và xin hưởng án treo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến ngày 22/02/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương